

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 254/SGDĐT-VP ngày 17/02/2021 của Sở Giáo dục & Đào tạo “*về việc thẩm định hồ sơ tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non*”. Sau khi nghiên cứu, đối chiếu nội dung dự thảo Nghị quyết với quy định của pháp luật hiện hành, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN**

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định Chính sách phát triển giáo dục mầm non.

#### **II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

##### **1. Về hồ sơ đề nghị thẩm định:**

Chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 36, Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Thiếu dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (cơ quan trình là UBND tỉnh trình HĐND tỉnh).

##### **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Thông nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại dự thảo Nghị quyết.

### **3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản giao quy định chi tiết**

#### **3.1. Thẩm quyền ban hành**

Thẩm quyền về hình thức: Theo quy định tại khoản 9 Điều 4 và khoản 1 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Nam là đúng thẩm quyền về hình thức.

- Thẩm quyền về nội dung: Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết này là phù hợp với Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 và quy định tại khoản 3, Điều 14 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non: “3. *Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để quyết định các giải pháp bảo đảm cân đối nguồn lực tài chính cho thực hiện chính sách tại địa phương; tổ chức kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với quá trình chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán trực thuộc theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành*”.

3.2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Nghị quyết đã được UBND tỉnh thông nhất đưa vào Chương trình công tác năm 2021 của UBND tỉnh tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2021. Đồng thời, cơ quan soạn thảo đã lấy ý kiến của các Sở, ngành, địa phương liên quan. Trên cơ sở đó, Sở Giáo dục & Đào tạo đã tiếp thu, giải trình và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết. Sở Tư pháp cơ bản thống nhất và tham gia thêm một số nội dung sau:

- Theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định Chính sách phát triển giáo dục mầm non: “a) *Kinh phí hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non được tính trên số lượng trẻ em được ăn bán trú, tối thiểu bằng 2.400.000 đồng/01 tháng/45 trẻ em, số dư từ 20 trẻ em trở lên được tính thêm một lần mức hỗ trợ. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non được hưởng không quá 05 lần mức hỗ trợ nêu trên/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm học*”. Nội dung này do ngân sách trung ương hỗ trợ để thực hiện hỗ trợ tổ chức nấu ăn cho trẻ em mầm non được tính trên số lượng trẻ em được ăn bán trú, mức tối thiểu bằng 2.400.000 đồng/01 tháng/45 trẻ em, số dư từ 20 trẻ em trở lên được tính thêm một lần mức hỗ trợ. Tuy nhiên, để phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, Sở Giáo dục & Đào tạo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh mức kinh phí cao hơn so với mức quy định là 2.980.000đồng/01 tháng/45 trẻ em, mức kinh phí tăng thêm này, kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét quyết định.

- Căn cứ ban hành văn bản: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thêm vào phần căn cứ: Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Theo quy định tại khoản 3, Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “3. Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm(.). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu để hiệu chỉnh cho phù hợp.

- Lưu ý: Theo quy định tại khoản 2, Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “2. Mỗi điểm trong bố cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý và phải được trình bày trong một câu hoàn chỉnh hoặc một đoạn, không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm”. Do vậy, tại Điều 4 của dự thảo Nghị quyết không nên sử dụng dấu gạch đầu dòng (-), dấu cộng (+), dấu hoa thị (\*) trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; có thể sử dụng bố cục theo hướng Điều, khoản, điểm như sau:

“Điều 4.....

1. ....

a).....

b).....

c).....”. Đồng thời, trong nội dung Nghị quyết không nên để con số “dự kiến” mà phải để con số cụ thể.

- Tại khoản 1, Điều 6 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị điều chỉnh lại: “*Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết*”.

#### **4. Tên gọi của dự thảo Nghị quyết**

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại “Tên gọi” như sau: “**Quy định chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**”.

#### **5. Về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày**

5.1. Ngôn ngữ sử dụng trong Nghị quyết đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

5.2. Thể thức và kỹ thuật trình bày:

Phù hợp với Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (quy định trực tiếp) - Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. Tuy nhiên, về nơi nhận: Đề nghị thực hiện đúng theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 cụ thể: (- Lưu: VT,.....(8). A. X X(9).

### **III. KẾT LUẬN**

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu tiếp thu các nội dung thẩm định tại Mục II của Báo cáo này để hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trước khi trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, đồng thời gửi Sở Tư pháp Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để theo dõi.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục&Đào tạo;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

